

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 26

020055
CÔNG
NGHỆ
HỆM T
). T
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

1. Các thông tin chung

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu, tiền thân là Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 2 năm 2004 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy đăng ký điều chỉnh khác.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty như sau:

- Trụ sở chính: 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hà Nội: Phòng 404, D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Văn Phòng Đại Diện Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Công ty có các chức năng kinh doanh chủ yếu sau

Sản xuất, lắp ráp đặt, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, bị tin học. Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Đại lý ký gởi hàng hóa. Môi giới thương mại. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy Fax, tổng đài FABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học - mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông - mạng viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web. Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành (Không mua bán băng đĩa tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Đại lý bán vé máy bay. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (Thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng vi tính (Thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và các công nghệ truyền thông)./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội đồng quản trị

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Hoàng Hải Thịnh	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên

3. Thành viên của Ban kiểm soát

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Mai Thúy Mai	Trưởng ban
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Huấn	Thành viên

4. Thành viên của Ban Tổng Giám Đốc

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Lê Hồng Phong	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Võ Hùng Anh	Phó Tổng Giám Đốc Tổng vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh trong năm 2008 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

6. Cam kết của Tổng Giám Đốc

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

7. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 cho Công ty.

8. Ý kiến của Tổng Giám Đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
TRẦN ANH TUẤN

Số: 09.112A/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị
Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

LỤC THỊ VÂN
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.204.790.519	100.113.583.210
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	14.200.150.467	5.088.880.267
1. Tiền	111		14.200.150.467	5.088.880.267
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130		108.756.161.419	54.279.128.385
1. Phải thu khách hàng	131		101.293.080.380	44.499.422.434
2. Trả trước cho người bán	132		6.701.030.110	8.405.673.273
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		71.491.258	67.073.976
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		690.559.671	1.306.958.702
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140		44.278.388.551	35.578.633.891
1. Hàng tồn kho	141	5.2	44.278.388.551	35.578.633.891
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.970.090.082	5.166.940.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.600.238.018	63.229.090
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.294.010.869	67.918.817
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.3	6.075.841.195	5.035.792.760

(Phần tiếp theo ở trang 6)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.746.382.154	38.037.882.401
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		30.473.432.154	18.719.462.401
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4(a)	8.886.827.482	6.700.477.167
- Nguyên giá	222		15.946.458.420	11.576.360.189
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.059.630.938)	(4.875.883.022)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.4(b)	11.760.932.019	11.963.760.511
- Nguyên giá	228		12.607.116.530	12.487.335.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(846.184.511)	(523.574.569)
4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230	5.4(c)	9.825.672.653	55.224.723
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.272.950.000	19.318.420.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.5(a)	11.714.000.000	9.114.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.5(b)	3.558.950.000	10.204.420.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Đầu tư dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		222.951.172.673	138.151.465.611

(Phần tiếp theo ở trang 7)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		167.911.457.060	88.154.220.686
I. Nợ ngắn hạn	310		163.689.234.839	81.469.035.501
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6(a)	68.809.686.961	49.348.358.425
2. Phải trả người bán	312		65.820.570.576	12.058.531.019
3. Người mua trả tiền trước	313		17.083.569.404	15.262.193.407
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	314	5.7	9.332.116.762	2.145.831.559
5. Phải trả người lao động	315		1.472.788.469	1.316.255.299
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317		71.491.258	67.073.976
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.8	1.099.011.409	1.270.791.816
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330		4.222.222.221	6.685.185.185
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.6(b)	4.222.222.221	6.685.185.185
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.039.715.613	49.997.244.925
I. Vốn chủ sở hữu	410		55.039.715.613	49.997.244.925
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.9(b)	37.563.790.000	37.563.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.9(b)	7.960.553.900	7.960.553.900
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.9(a)	349.878.228	349.878.228
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.9(a)	525.710.169	93.419.877
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.9(a)	8.639.783.316	4.029.602.920
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		222.951.172.673	138.151.465.611

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		249,25	270,54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Ngày 31 tháng 3 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		323.034.010.978	203.110.230.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			1.607.200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		323.034.010.978	203.108.623.286
4. Giá vốn hàng bán	11		267.188.163.145	166.637.507.402
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		55.845.847.833	36.471.115.884
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	7.695.169.002	308.362.101
7. Chi phí tài chính	22	6.2	14.748.795.227	4.634.638.939
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.294.676.935	4.197.621.898
8. Chi phí bán hàng	24	6.3	14.592.525.294	14.246.866.481
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	17.871.117.274	12.303.905.338
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		16.328.579.040	5.594.067.227
11. Thu nhập khác	31	6.5	1.007.268.310	4.122.553.202
12. Chi phí khác	32	6.6	826.960.774	4.645.838.596
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		180.307.536	(523.285.394)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		16.508.886.576	5.070.781.833
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	4.231.283.475	1.419.818.913
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	5.9(a)	12.277.603.101	3.650.962.920

Ngày 31 tháng 3 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		398.824.428.804	317.678.374.232
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(373.014.770.063)	(324.032.887.344)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.963.013.442)	(13.789.235.530)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(9.943.603.623)	(4.197.621.898)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.566.203.225)	(1.122.573.052)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.748.381.543	1.842.083.456
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.556.100.624)	(1.994.685.882)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX - KD	20		(9.470.880.630)	(25.616.546.018)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	21		(11.253.725.688)	(4.759.829.103)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	22			6.621.177.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.954.530.000)	(19.318.420.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.050.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		148.810.978	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Đầu tư	30		(8.009.444.710)	(17.457.071.649)

(Phần tiếp theo ở trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			27.488.475.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn và dài hạn đã nhận được	33		149.785.022.623	114.805.839.570
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(115.790.746.083)	(95.613.799.767)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35			
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.402.681.000)	(1.419.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động Tài chính	40		26.591.595.540	45.260.614.803
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		9.111.270.200	2.186.997.136
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	5.088.880.267	2.901.883.131
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	14.200.150.467	5.088.880.267

Ngày 31 tháng 3 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các bản báo cáo tài chính được đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đầu từ năm 1996, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002093 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 2 năm 2004 và các giấy đăng ký điều chỉnh khác.

Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty như sau:

- Trụ sở chính: 208-210 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Hà Nội : Phòng 404, D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Văn Phòng Đại Diện Đà Nẵng: 15 Quang Trung, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất , lắp ráp đặt, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, bị tin học. Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Đại lý ký gởi hàng hóa. Môi giới thương mại. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy Fax, tổng đài FABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học - mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang web. Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng Internet; Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyên giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành (Không mua bán băng đĩa tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Đại lý bán vé máy bay. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (Thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng vi tính (Thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và các công nghệ truyền thông)).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là nhật ký chứng từ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

4.2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối kỳ.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

▪ Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2008	Năm 2007
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 năm	25 năm
+ Máy móc thiết bị	2 – 3 năm	2 – 3 năm
+ Phần mềm kế toán	3 năm	3 năm

4.5. Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác

▪ Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính:
Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính.

4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo tỷ lệ là 3% trên tổng quỹ tiền lương.

4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Ghi nhận cổ tức
Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế
Công ty trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp, doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư được ghi nhận khi bán. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư cũng bao gồm cổ tức từ các khoản đầu tư và được ghi nhận khi quyền của cổ đông đối với việc nhận khoản lợi tức này được thiết lập.

4.10. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.
- Ngoài ra, theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/1/2009 của Bộ Tài Chính, Công ty thuộc đối tượng được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế TNDN phải nộp của năm 2009.

4.11. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.12. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	61.739.400	1.039.161.117
Tiền gửi ngân hàng	14.138.411.067	4.796.510.740
Tiền đang chuyển	-	(746.791.590)
Tổng cộng	<u>14.200.150.467</u>	<u>5.088.880.267</u>

5.2. Hàng tồn kho

Là giá trị hàng hóa tồn kho tại các địa điểm sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kho tại công ty	7.171.264.293	11.747.862.053
Kho hàng đã xuất kho giao cho khách	36.634.619.353	23.320.495.892
Kho cho thuê	444.499.960	337.296.997
Kho theo dõi hàng Hà Nội	<u>28.004.945</u>	<u>172.978.949</u>
Tổng cộng	<u>44.278.388.551</u>	<u>35.578.633.891</u>

5.3. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng công nhân viên	1.596.291.755	2.893.242.086
Thẻ chấp, ký quỹ ngắn hạn	<u>4.479.549.440</u>	<u>2.142.550.674</u>
Tổng cộng	<u>6.075.841.195</u>	<u>5.035.792.760</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

5.4. Tài sản cố định

a. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.159.928.073	7.416.432.116	11.576.360.189
Mua trong kỳ	808.612.438	3.947.749.165	4.756.361.603
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(386.263.372)	(386.263.372)
Số dư cuối năm	<u>4.968.540.511</u>	<u>10.977.917.909</u>	<u>15.946.458.420</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	346.660.665	4.529.222.357	4.875.883.022
Khấu hao trong năm	316.258.727	2.011.470.458	2.327.729.185
Thanh lý, nhượng bán	-	(143.981.269)	(143.981.269)
Số dư cuối năm	<u>662.919.392</u>	<u>6.396.711.546</u>	<u>7.059.630.938</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	<u>3.813.267.408</u>	<u>2.887.209.759</u>	<u>6.700.477.167</u>
Tại ngày cuối năm	<u>4.305.621.119</u>	<u>4.581.206.363</u>	<u>8.886.827.482</u>

- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.618.915.734 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 4.288.027.788 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

b. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11.516.569.200	970.765.880	12.487.335.080
Mua trong năm	-	119.781.450	119.781.450
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	<u>11.516.569.200</u>	<u>1.090.547.330</u>	<u>12.607.116.530</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	523.574.569	523.574.569
Khấu hao trong năm	-	322.609.942	322.609.942
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	-	<u>846.184.511</u>	<u>846.184.511</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	<u>11.516.569.200</u>	<u>447.191.311</u>	<u>11.963.760.511</u>
Tại ngày cuối năm	<u>11.516.569.200</u>	<u>244.362.819</u>	<u>11.760.932.019</u>

Nguyên giá tài sản cố định thế chấp cho các khoản vay ngân hàng: 11.516.569.200 đồng.

c. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Trung tâm tích hợp hệ thống tại Khu Chế Xuất Tân Thuận	9.810.201.346	-
- Tiền thuê đất	8.975.326.000	-
- Chi phí lãi vay	834.875.346	-
Khác	<u>15.471.307</u>	<u>55.224.723</u>
Tổng cộng	<u>9.825.672.653</u>	<u>55.224.723</u>

Theo Giao ước số 175/TTC-NV.07 ngày 27/11/2007 với Công ty TNHH Tân Thuận, Công ty thuê lô đất U.12b-16a, đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận với tổng giá trị tiền thuê trong 34 năm là 1.080.000 USD. Đến ngày 31/12/2008, Công ty đã thanh toán 50% giá trị giao ước (trung đương 540.000 USD), số tiền còn lại được thanh toán trong 5 năm với lãi suất 7,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

5.5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

a. Đầu tư vào công ty con

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
CTCP Giải pháp Quản lý Tích hợp Sao Bắc Đầu	1.224.000.000	51	1.224.000.000	51
CTCP Công nghệ mạng và Thông tin Việt	2.940.000.000	98	2.940.000.000	98
CTy TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro	4.950.000.000	99	4.950.000.000	99
CTy TNHH Giải pháp kinh doanh Sao Bắc Đầu	2.600.000.000	54	-	-
Tổng cộng	<u>11.714.000.000</u>		<u>9.114.000.000</u>	

b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
CTCP Dịch vụ Dữ liệu Công nghệ thông tin ViNa	-	-	9.000.000.000	30
CTy TNHH Giải pháp kinh doanh Sao Bắc Đầu	-	-	980.000.000	49
CTCP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công	3.000.000.000	42	-	-
CTCP Skill Group	558.950.000	38	224.420.000	35
Tổng cộng	<u>3.558.950.000</u>		<u>10.204.420.000</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

5.6. Các khoản vay

a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	67.402.279.554	47.940.951.018
Nợ dài hạn đến hạn trả	<u>1.407.407.407</u>	<u>1.407.407.407</u>
Tổng cộng	<u>68.809.686.961</u>	<u>49.348.358.425</u>

Các khoản vay ngắn hạn là khoản vay tại các ngân hàng và vay cá nhân với lãi suất từ 0,95%/tháng đến 1,35%/tháng đối với khoản vay bằng đồng Việt Nam và 0,53%/tháng đến 0,78%/tháng đối với khoản vay bằng USD. Các khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị hàng tồn kho và các khoản phải thu của Công ty.

b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	5.629.629.628	8.092.592.592
Trừ: Vay dài hạn đến hạn trả	<u>(1.407.407.407)</u>	<u>(1.407.407.407)</u>
Tổng cộng	<u>4.222.222.221</u>	<u>6.685.185.185</u>

Vay dài hạn là khoản vay tại ngân hàng HSBC với lãi suất từ 0,95%/tháng đến 1,75%/tháng đối với khoản vay bằng đồng Việt Nam. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay có nguyên giá là 16.463.269.711 đồng.

Khoản vay đến hạn trả trong năm 2009 có số tiền là 1.407.407.407 đồng – xem thêm mục 5.6(a).

5.7. Thuế và các khoản phải trả Nhà Nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT	4.113.722.728	957.926.466
Thuế nhập khẩu	1.208.945.958	66.801.975
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.802.426.317	813.095.461
Thuế khác (thu nhập cá nhân)	<u>207.021.759</u>	<u>308.007.657</u>
Tổng cộng	<u>9.332.116.762</u>	<u>2.145.831.559</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

5.8. Các khoản phải trả khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
BHXH, BHYT, KPCĐ	301.436.979	144.164.086
Doanh thu chưa thực hiện	753.435.855	-
Phải trả khác	<u>44.138.575</u>	<u>1.126.627.730</u>
Tổng cộng	<u>1.099.011.409</u>	<u>1.270.791.816</u>

5.9. Vốn chủ sở hữu

a. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khen thưởng phúc lợi
Số dư đầu năm trước	<u>18.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>349.878.228</u>	<u>129.288.777</u>	<u>1.798.540.000</u>	<u>(998.000)</u>
Vốn tăng trong năm	19.563.790.000	7.960.553.900	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	3.650.962.920	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.419.900.000)	-
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(35.868.900)	-	(4.074.000)
Khác	-	-	-	-	-	5.072.000
Số dư đầu năm nay	<u>37.563.790.000</u>	<u>7.960.553.900</u>	<u>349.878.228</u>	<u>93.419.877</u>	<u>4.029.602.920</u>	<u>-</u>
Vốn tăng năm nay	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	12.277.603.101	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(7.402.681.000)	-
Trích lập quỹ	-	-	-	545.814.190	(545.814.190)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(113.523.898)	-	-
Khác	-	-	-	-	281.072.485	-
Số dư cuối năm nay	<u>37.563.790.000</u>	<u>7.960.553.900</u>	<u>349.878.228</u>	<u>525.710.169</u>	<u>8.639.783.316</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Giá trị (VNĐ)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Cổ đông sáng lập	19.586.900.000	52,14	19.367.500.000	51,56
Cổ đông khác	17.976.890.000	47,86	18.196.290.000	48,44
Tổng cộng	37.563.790.000	100,00	37.563.790.000	100,00

c. Cổ tức

Cổ tức đã chia trong năm 2008 như sau:

	<i>Năm 2008</i>
Chi cổ tức năm 2007 (14%)	3.646.302.000
Tạm ứng cổ tức năm 2008 (11%)	3.756.379.000
Tổng cộng	7.402.681.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.756.379	3.756.379
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.756.379	3.756.379
+ Cổ phiếu phổ thông	3.756.379	3.756.379
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.756.379	3.756.379
+ Cổ phiếu phổ thông	3.756.379	3.756.379
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu từ chuyển nhượng vốn	7.200.000.000	-
Khác	<u>495.169.002</u>	<u>308.362.101</u>
Tổng cộng	<u>7.695.169.002</u>	<u>308.362.101</u>

6.2. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.294.676.935	4.197.621.898
Lỗi chênh lệch tỷ giá	<u>5.454.118.292</u>	<u>437.017.041</u>
Tổng cộng	<u>14.748.795.227</u>	<u>4.634.638.939</u>

6.3. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên	6.928.832.232	7.762.224.265
Chi phí công cụ dụng cụ	11.050.388	211.952.924
Chi phí đồ dùng văn phòng	203.320.084	-
Chi phí khấu hao	571.885.259	165.784.023
Chi phí bảo hành	229.027.571	205.327.068
Chi phí Pre-sales	1.552.061.783	1.833.068.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	382.094.394	504.339.188
Chi phí bằng tiền khác	<u>4.714.253.583</u>	<u>3.564.170.473</u>
Tổng cộng	<u>14.592.525.294</u>	<u>14.246.866.481</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.890.098.341	6.027.011.265
Chi phí công cụ quản lý	462.756.929	493.477.777
Chi phí đồ dùng VP	83.786.625	181.436.843
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.529.134.384	2.308.742.712
Chi phí thuê, phí, lệ phí	12.160.891	6.145.200
Chi phí dự phòng	240.402.115	55.967.766
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.575.943.003	1.225.983.499
Chi phí bằng tiền khác	<u>3.076.834.986</u>	<u>2.005.140.276</u>
Tổng cộng	<u>17.871.117.274</u>	<u>12.303.905.338</u>

6.5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	51.351.678	2.666.249.928
Thưởng từ Công ty Cisco	804.763.187	1.223.796.214
Thu nhập khác	<u>151.153.445</u>	<u>232.507.060</u>
Tổng cộng	<u>1.007.268.310</u>	<u>4.122.553.202</u>

6.6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	48.885.509	4.645.838.596
Chi phí phạt vi phạm hợp đồng	289.064.440	-
Xử lý nợ khó đòi	229.711.106	-
Chi phí khác	<u>259.299.719</u>	<u>-</u>
Tổng cộng	<u>826.960.774</u>	<u>4.645.838.596</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ các trường hợp được ghi chú khác

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	4.231.283.475	1.419.818.913
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của các năm trước	-	-
Tổng cộng	<u>4.231.283.475</u>	<u>1.419.818.913</u>

7. Những thông tin khác

7.1. Lương của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng quản trị

	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	1.706.689.236	2.032.113.509
Thù lao Hội đồng quản trị	380.653.777	766.663.000
Tổng cộng	<u>2.087.343.013</u>	<u>2.798.776.509</u>

7.2. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc niên độ đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

7.3. Những thông tin khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được Tổng Giám Đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 31 tháng 3 năm 2009.

Ngày 31 tháng 3 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN